

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KÉT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẨN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities

Scanned with CamScanner

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIỀN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KÉT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

MỤC LỤC

		Trang
1.	Mục lục	1
2.	Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3.	Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
4.	Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023	5 - 8
5.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	9
6.	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10 - 11
7.	Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12
8.	Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 24

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Pacific Bridge (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Pacific Bridge tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Sao Vàng. Công ty thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 47/UBCK-GP ngày 04 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp các giấy phép điều chính liên quan đến thay đổi địa chỉ trụ sở chính, thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh,.... Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy phép điều chính mới nhất số 129/GPĐC-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Tru sở hoạt động

Địa chi : Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Website : www.pacificcapital.vn Email : info@pacificcapital.vn Điện thoại : +84 (028) 3516 1111 : +84 (028) 3684 1111

Hoat động kinh doanh của Công ty theo các giấy phép đã được cấp là: quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Ho và tên	Chức vụ	Ngày bố nhiệm
Ông Phạm Sơn Tùng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2022
Ông Huỳnh Thanh Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2022
Ông Cao Hoài Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2022

<i>Ban kiểm soát</i> Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hoài Vân	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2022
Ông Lê Thanh Phong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2022
Bà Khổng Khánh Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2022

Tổng Giám độc

Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Cao Minh Thắng.

Đại diễn theo pháp luật

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Sơn Tùng	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2022
Ông Cao Minh Thắng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2022

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIẨM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phán ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

 Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trong yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;

Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công

ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;

 Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sốt trọng yếu do gian lận hoặc nhằm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tải chính giữa niên độ.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023

Cao Minh Thắng Tổng Giám đốc

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

: 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Branch in Nha Trang: Lot STH 06A 01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn bakertilly

www.a-c.com.vn

Số: 1.1269/23/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: CÁC CÓ ĐÔNG, HỘI ĐÔNG QUẨN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CÓ PHÀN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Pacific Bridge (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 8 năm 2023, từ trang 05 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhẩm lẫn.

Trách nhiệm của Kiếm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 -Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Pacific Bridge tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

THE Kiểm đoàn và Tư vấn A&C

CÓNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

Hồ Văn Tùng - Thành viên Ban Giám đốc Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỚI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

					Đơn vị: VND
	CHỉ TIÊU	Mã số	Thuyết minh _	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI :	SÅN				
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		25.133.979.673	25.896.112.366
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	25.042.501.117	23.904.163.727
1. 2.	Tiền Các khoản tương đương tiền	111 112		25.042.501.117	23.904.163.727
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1. 2.	Đầu tư ngắn hạn Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	121 129			
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		72.701.924	1.973.172.007
1.	Phải thu khách hàng	131		-	1.900.000.000
2.	Trả trước cho người bán	132		ו	
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		n g	-
4.	Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134		70 701 004	72 172 007
5. 6.	Các khoản phải thu khác Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	135 139		72.701.924 -	73.172.007
IV.	Hàng tồn kho	140		-	-
v.	Tài sản ngắn hạn khác	150		18.776.632	18.776.632
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		18.776.632	18.776.632
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		ē	•
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	•
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158		-	•

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

	CHỉ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B-	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.002.542.351	1.216.257.467
	(200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200			
je i	Particular Than Debugation (1986)			18.565	20 1 mg 1 mg 1
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	•
1.	Phải thu dài hạn khách hàng	211			145 S.O. S.A.
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	•
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		1314.60	334 554
4.	Phải thu dài hạn khác	218		ě	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	- 1 ates -
II.	Tài sản cố định	220		73.303.994	81.927.998
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.2	73.303.994	81.927.998
-	Nguyên giá	222		169.285.650	169.285.650
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(95.981.656)	(87.357.652)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	
-	Nguyên giá	225		=	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	226		=	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.3		-
-	Nguyên giá	228		160.000.000	160.000.000
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(160.000.000)	(160.000.000)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản đờ dang	230		-	-
III.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251			-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	
3.	Đầu tư dài hạn khác	258			
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		•	-
IV.	Tài sản dài hạn khác	260		929.238.357	1.134.329.469
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.4	929.238.357	1.134.329.469
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.5	-	•
3.	Tài sản dài hạn khác	268			-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		26.136.522.024	27.112.369.833

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đề La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

	CHỉ TIÊU	Mã số	Thuyết minh _	Số cuối kỳ	Số đầu năm
NGU	ÒN VỚN				
A -	NO PHẢI TRẢ $(300 = 310 + 330)$	300		716.212.388	431.803.585
I.	Nợ ngắn hạn	310		716.212.388	431.803.585
1.	Vay ngắn hạn	311		*	-
2.	Phải trả người bán	312	V.6	131.488.530	394.158.574
3.	Người mua trả tiền trước	313		•	-
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.7	14.042.211	20.607.011
5.	Phải trả người lao động	315		246.809.496	-
6.	Chi phí phải trả	316	V.8	259.527.180	-
7.	Phải trả nội bộ	317			-
8.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.9	62.851.221	17.038.000
9.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			-
10.	Quỹ khen thường, phúc lợi	323		•0	. ≋8
11.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327			
12.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328	V.10	1.493.750	-
II.	Nợ dài hạn	330		-	-
1.	Phải trả dài hạn người bán	331		•	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	333		1.00	
4.	Vay và nợ dài hạn	334		. -	-
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		•	
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337		•	
8.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338		. =0	:•
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			-
10.	Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359		•	•
B-	VÓN CHỦ SỞ HỮU	400		25.420.309.636	26.680.566.248
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.11	60.000.000.000	60.000.000.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		:•.	•
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413		•	-
4.	Cổ phiếu quỹ	414			-
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			7
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			•
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417		•	•
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418			
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		•	
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(34.579.690.364)	(33.319.433.752)
	TÓNG CỘNG NGUỒN VỚN (440 = 300 + 400)	440		26.136.522.024	27.112.369.833

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đề La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỚI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

	CHỉ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Đơn vị: VND Số đầu năm
1.	Tài sản cố định thuê ngoài	001			41. Mg - 48
2.	Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3.	Tài sản nhận ký cược	003		-	*
4.	Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	=
5.	Ngoại tệ các loại	005		-	
6.	Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ Trong đó:	006		-	-
6.1.	Chứng khoán giao dịch	007		-	
6.2.	Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	008		•	-
<i>6.3</i> .	Chứng khoán cầm cố	009		-	-0
6.4.	Chứng khoán tạm giữ	010		-	-0
6.5.	Chứng khoán chờ thanh toán	011		=	
6.6.	Chứng khoán phong tỏa chờ rút	012		18	
6.7.	Chứng khoán chờ giao dịch	013			-
6.8.	Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	014			1
6.9.		015			2
7.	Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ	020		AND	121
8.	Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030		185.714	W W W W W W W W W W W W W W W W W W W
	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031	V.12	185.714	* * *
	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	032		(. -	
9.	Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	V.13	204.000.000	~//
	- Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041		204.000.000	-
	- Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	042			1
10.	Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050	V.14	1.493.750	-
11.	Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051	V.15	315.056	•

TP. Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2023

Ngô Thùy Giang Người lập Vũ Trần Hùng Kế toán trưởng Cao Minh Thắng Tổng Giám đốc

CÔNG TY Ở PHẨN QUẢN

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	CHỉ TIÊU	Mã số	Thuyết minh _	Lũy kế từ đầu năm Năm nay	Đơn vị: VND đến cuối kỳ này Năm trước
1.	Doanh thu	01	VI.1	506.250	1.500.000.000
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh $(10 = 01 - 02)$	10		506.250	1.500.000.000
4.	Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11		-	-
5.	Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		506.250	1.500.000.000
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.2	543.106	314.731
7.	Chi phí tài chính	22		=	=
8.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.3	1.257.954.783	1.489.984.375
9.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-25}	30		(1.256.905.427)	10.330.356
10.	Thu nhập khác	31		-	-
11.	Chi phí khác	32	VI.4	3.351.185	-
12.	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(3.351.185)	-
13.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(1.260.256.612)	10.330.356
14.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.8	-	
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		~	-
16.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	-	(1.260.256.612)	10.330.356
17.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	(210)	2

TP. Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2023

CÔNG TY

Ngô Thùy Giang Người lập

Vũ Trần Hùng Kế toán trưởng Cao Minh Thắng Tổng Giám đốc



Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp trực tiếp) 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

			t.	Lũy kế từ đầu năm	Đơn vị: VND
	CHỈ TIỀU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.900.168.750	(2.067.768.818)
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(413.684.991)	(536.316.800)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(204.776.716)	(1.327.220.214)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04			-
5.	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05			-
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		29.551.250	26.001.750.000
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(173.464.009)	(26.001.700.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	=	1.137.794.284	(3.931.255.832)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và		ē.		
	các tài sản dài hạn khác	21		•	-
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và				
	các tài sản dài hạn khác	22		i • i	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của				
	đơn vị khác	23		-	*
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của				
	đơn vị khác	24		-	
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		•	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.2	543.106	314.731
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	-	543.106	314.731
Ш	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của				
	chủ sở hữu	31		•	-
2.	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại				
	cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33			120.000.000
4.	Tiền trả ng gốc vay	34			(120.000.000)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			•
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			•
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40			
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		1.138.337.390	(3.930.941.101)

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền và tương đương tiền cuối kỳ

		Thuyết	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này			
CHỈ TIÊU	số	minh	Năm nay	Năm trước		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	23.904.163.727	28.355.148.486		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			ja .		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	25.042.501.117	24.424.207.385		

TP. Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2023

Ngô Thùy Giang

Người lập

Vũ Trần Hùng Kế toán trưởng

Cao Minh Thắng Tổng Giám đốc



Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỚN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

		Số dư đ	ầu năm		Thay	y đổi t	rong kỳ		Số dư c	Đơn vị: VND tuổi kỳ
	Thuyết			6 tháng đầu	năm 2022		6 tháng đầu	năm 2023		
CHỈ TIỀU		Ngày 01/01/2022	Ngày 01/01/2023	Tăng	Giảm		Tăng	Giảm	Ngày 30/6/2022	Ngày 30/6/2023
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	V.9	60.000.000.000	60.000.000.000	-		-	-	-	60.000.000.000	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần			- 22	-		-	-		. H. E. S.	
3. Vốn khác của chủ sở hữu						-	=	-		100
4. Cổ phiếu quỹ		- 41-		-		-	-	-	F-1	- P
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		2 ·		_		-	5 1 .		. 8 S.	
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-	F#		-	-	-	. 5 2 <u>9</u>	_
7. Quỹ đầu tư phát triển			•			-		-	. J. T. J.	
8. Quỹ dự phòng tài chính			•	•		-	-	-	-	
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			-	-		-	-	-	£ 74	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phố	i	(34.346.302.652)	(33.319.433.752)	10.330.356		-	-	1.260.256.612	(34.335.972.296)	(34.579.690.364)
Công	tici s	25.653.697.348	26.680.566.248	10.330.356		-		1.260.256.612	25.664.027.704	25.420.309.636

Glang

Ngô Thùy Giang Người lập Vũ Trần Hùng Kế toán trưởng Cao Minh Thắng Tổng Giám đốc

TP Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2023

12

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIỀN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn
 Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Pacific Bridge (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.
- Lĩnh vực hoạt động
 Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.
- 3. Ngành nghề kinh doanh Hoạt động kinh doanh của Công ty theo các giấy phép đã được cấp là: quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.
- 4. Tổng số nhân viên
 Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Công ty có 14 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 16 nhân viên). Trong đó, tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Công ty có 6 nhân viên có chứng chi hành nghề quản lý quỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 6 nhân viên).

II. KỲ KÉ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Kỳ kế toán năm
 Kỳ kế toán năm (hoặc "năm tài chính") của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào
 ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Hình thức kế toán áp dụng Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.



Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Để La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Bảo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Cơ sở đo lường

Các báo cáo tài chính, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích và sử dụng nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ lập theo phương pháp trực tiếp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KÉ TOÁN ÁP DỤNG

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

2. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa số và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định hữu hình của Công ty là thiết bị, dụng cụ quản lý và đã được khấu hao hết toàn bộ giá trị.

3. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chi có chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính của Công ty đã được khấu hao hết toàn bộ giá trị.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Bảo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi số trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

 Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.

 Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

• Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.

- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

 Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chi có chi phí công cụ. Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rùi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

 Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

 Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghi phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

 Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán; cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

8. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông trừ đi chi phí liên quan trực tiếp đến việc góp vốn.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi điều chính do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chính hồi tố các sai sót trọng yếu của các năm trước.

9. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ bao gồm doanh thu từ phí quản lý quỹ, tư vấn đầu tư chứng khoán, phí quản lý danh mục đầu tư ủy thác và phí thường hoạt động được ghi nhận khi có thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chi được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chinh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chinh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chi được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi số của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quân Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quá hoạt động kinh doanh giữa niên độ và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

 Công ty có quyển hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và

 Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một Cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

11. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

13. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền, phải thu khách hàng và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sán của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chi được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ khi và chi khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỎ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỚI KÉ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	4.239.474	4.894.971.868
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	25.038.261.643	19.009.191.859
Cộng	25.042.501.117	23.904.163.727

2. Tài sản cố định hữu hình

Tai san co dinn nuu mmi	Thiết bị, dụng cụ quản lý
Nguyên giá	*
Số đầu năm	169.285.650
Số cuối kỳ	169.285.650
Trong đó:	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	83.045.650
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	87.357.652
Khấu hao trong kỳ	8.624.004
Số cuối kỳ	95.981.656
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	81.927.998
Số cuối kỳ	73.303.994
Trong đó:	
Tạm thời chưa sử dụng	
Đang chờ thanh lý	•

- 3. Tài sản cố định vô hình
 Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có phần mềm máy tính và đã khấu hao hết toàn bộ giá trị.
- Chi phí trả trước dài hạn Chi phí công cụ, dụng cụ.

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế được chuyển sang trừ vào thu nhập chịu thuế các kỳ sau với số tiền là 6.562.067.074 VND (số đầu năm là 5.305.161.647 VND)

Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại như sau:

Năm 2018	1.580.052.711
Năm 2019	1.597.867.626
Năm 2020	737.618.214
Năm 2021	1.389.623.096
6 tháng năm 2023	1.256.905.427
Cộng	6.562.067.074

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

6. Phải trả người bán

<u> </u>	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Quang		
Minh Việt Nam	13.741.646	-
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Khôi	31.506.884	12.543.984
Nguyễn	:-	295.374.590
Công ty TNHH Đinh cao Toàn Cầu	86.240.000	86.240.000
Cộng	131.488.530	394.158.574

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

7. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế thu nhập cá nhân	20.607.011	18.264.261	(24.829.061)	14.042.211
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	20.607.011	21.264.261	(27.829.061)	14.042.211

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Luy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
_	Năm nay	Năm trước	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.260.256.612)	10.330.356	
Các khoản điều chính tặng lợi nhuận kế toán để xác	***************************************		
định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (chi			
phí không được trừ)	3.351.185		
Thu nhập chịu thuế	(1.256.905.427)	10.330.356	
Lỗ các năm trước được chuyển	•	(10.330.356)	

O*M.S.

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Bảo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Luỹ kế từ đầ	u năm đếi	n cuối k	ỳ này
--------------	-----------	----------	-------

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập tính thuế	(1.256.905.427)	
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

8. Chi phí phải trả

Chi phí thuê văn phòng.

9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Sô cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	17.038.000	17.038.000
Bảo hiểm xã hội	41.809.445	-
Bảo hiểm y tế	3.097.287	-
Bảo hiểm thất nghiệp	1.376.572	-
Cộng	63.321.304	17.038.000

Công ty không có nợ phải trả, phải nộp ngắn hạn khác quá hạn chưa thanh toán.

10. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện của hoạt động cung cấp dịch vụ quản lý đầu tư.

11. Vốn chủ sở hữu

11a. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
*	VND T	ỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Bà Vũ Thị Huyền Nga	25.725.000.000	42,88	25.725.000.000	42,88
Bà Huỳnh Thị Ngân Trang	7.825.000.000	13,04	7.825.000.000	13,04
Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư Sao Vàng	2.450.000.000	4,08	2.450.000.000	4,08
Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh	14.400.000.000	24,00	14.400.000.000	24,00
Ông Phạm Sơn Tùng	8.100.000.000	13,50	8.100.000.000	13,50
Ông Cao Hoài Thanh	1.500.000.000	2,50	1.500.000.000	2,50
Cộng	60.000.000.000	100,00	60.000.000.000	100,00

11b. Cổ phiếu

1	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	*	
- Cổ phiếu phổ thông	N <u>e</u>	-
- Cổ phiếu ưu đãi	9₩	*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	=	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác

	Lũy kê từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm		
Tăng trong kỳ	202.319.880	
Giảm trong kỳ	202.505.594	-
Số cuối kỳ	185.714	-

- 13. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác trong nước Cổ phiếu niêm yết của nhà đầu tư cá nhân trong nước.
- 14. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác Phải thu phí quản lý danh mục của nhà đầu tư ủy thác.
- 15. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác Phải trả khác của nhà đầu tư ủy thác.
- VI. THÔNG TIN BỞ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT OUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
- Doanh thu
 Phí quản lý danh mục đầu tư.
- Doanh thu hoạt động tài chính Lãi tiền gửi ngân hàng.
- 3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
	Năm nay	Năm trước	
Chi phí cho nhân viên	615.248.804	1.454.799.324	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.624.004		
Thuế, phí và lệ phí	23.286.261	3.000.000	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	601.386.514		
Các chi phí khác	9.409.200	32.185.051	
Cộng	1.257.954.783	1.489.984.375	
-4P		211021201101	

- Chi phí khác
 Phạt chậm nộp.
- Lãi trên cổ phiếu
- 5a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm nay
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.260.256.612)	10.330.356
Các khoản điều chính		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ	(1.260.256.612)	10.330.356
thông đang lưu hành trong kỳ	6.000.000	6.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(210)	2

21

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quân Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xáy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

6. Các hoạt động nghiệp vụ phát sinh

	Năm nay	Năm trước
Hoạt động tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán	•	1.500.000.000
Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ Quang Trung		1.500.000.000
Hoạt động nhận ủy thác đầu tư chứng khoán	506.250	-
Khách hàng cá nhân	506.250	
Cộng	506.250	1.500.000.000

7. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiếu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

7a. Růi ro tín dung

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi số của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VI.8 về giá trị ghi số của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị suy giảm giá trị.

7h. Rúi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiểu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền phù hợp ở mức mà Hội đồng quản trị cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính theo kỳ hạn còn lại là từ 01 năm trở xuống.

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đề La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Bảo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị cho rằng mức độ rùi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn bằng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

7c. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

8. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Gia tr				
Số cuối	kỳ	Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối kỳ	Số đầu năm
25.042.501.117	-	23.904.163.727		25.042.501.117	23.904.163.727
-	-	1.900.000.000	•	-	1.900.000.000
72.701.924 25.115.203.041	<u>.</u>	73.172.007 25.877.335.734	-	72.701.924 25.115.203.041	73.172.007 25.877.335.734
	Giá gốc 25.042.501.117	Số cuối kỳ Giá gốc Dự phòng 25.042.501.117 - - - 72.701.924 -	Số cuối kỳ Số đầu n Giá gốc Dự phòng Giá gốc 25.042.501.117 - 23.904.163.727 - - 1.900.000.000 72.701.924 - 73.172.007	Số cuối kỳ Số đầu năm Giá gốc Dự phòng Giá gốc Dự phòng 25.042.501.117 - 23.904.163.727 - - - 1.900.000.000 - 72.701.924 - 73.172.007 -	Giá gốc Dự phòng Giá gốc Dự phòng Số cuối kỳ 25.042.501.117 - 23.904.163.727 - 25.042.501.117 - - 1.900.000.000 - - 72.701.924 - 73.172.007 - 72.701.924

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi số của nợ phải trả tài chính như sau:

	Giá trị g	Giá trị ghi số		Giá trị hợp lý		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm		
Phải trả người bán	131.488.530	394.158.574	131.488.530	394.158.574		
Các khoản phải trả khác	322.378.401		322.378.401			
Cộng	453.866.931	394.158.574	453.866.931	394.158.574		
- 10						

Giá trị hợp lý của tiền và các khoản phải thu, phải trả tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.



Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nơ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Lũy l	ζÉ	từ	đầu	năm	đến	cuối	kỳ	này
-------	----	----	-----	-----	-----	------	----	-----

Năm trước

	Năm nay
Ban Tổng Giám đốc	58.722.000
Thành viên Hội đồng quản trị	51.060.000

Sư kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán 2.

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chính lại số liêu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

TP. Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2023

QUÝ ĐẦU F

Ngô Thùy Giang

Người lập

Vũ Trần Hùng Kế toán trưởng Cao Minh Thắng Tổng Giám đốc